

Ninh Bình, ngày 9. tháng 4. năm 2021

Số *Nđ* QĐ-TTKXC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý I năm 2021

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị phòng Hành chính- tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý II năm 2021 của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp (Có biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính- tổng hợp, cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCTH.



Vũ Văn Hưng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Nguồn thu từ hoạt động sx, kd khác				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
C	Chi hoạt động kinh tế	6.183	1.377,6		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.247,4	1.377,6		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	935,6			
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ninh Bình, ngày 9 tháng 4 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Văn Hưng

Đơn vị: Trung tâm Khuyến công XTTM
và phát triển cụm công nghiệp

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỎI TỈNH

Kỳ báo cáo: Quý I - Năm 2021

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2021	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
A	B	1= 2+3+4	2	3	4	5	6	7 = 1-6	8
I	TT Khuyến công XTTM và phát triển cụm công nghiệp								
	Tổng cộng	6.183.000.0	6.183.000.0	-		1.377.622.0	1.377.622.0	4.805.378.0	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (thường xuyên)	5.247.400.0	5.247.400.0			1.377.622.0	1.377.622.0	3.869.778.0	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (không thường xuyên)	935.600.0	935.600.0					935.600.0	
2.1	Mua sắm tài sản cố định	134.100.0	134.100.0					134.100.0	
1	Máy vi tính (03 bộ)	93.600.0	93.600.0					93.600.0	
2	Máy in (02 máy)	13.500.0	13.500.0					13.500.0	
3	Điều hòa (2 điều hòa)	27.000.0	27.000.0					27.000.0	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2021	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
2.2	Sửa chữa	45.000.0	45.000.0					45.000.0	
1	Sửa chữa, đại tu, bảo dưỡng ô tô con	45.000.0	45.000.0					45.000.0	
2.3	Nhiệm vụ đặc thù	756.500.0	756.500.0					756.500.0	
1	Chi phí khảo sát, đánh giá định kỳ công tác quản lý, theo dõi về cụm CN, làm việc với UBND các huyện TP, tình hình sx KD của các DN, hộ sx trong cụm CN .	30.708.0	30.708.0					30.708.0	
2	Làm việc với các đơn vị thuộc BCT điều chỉnh, mở rộng tiên độ của các cụm CN vào quy hoạch phát triển cụm CN; tham dự các hội nghị do Bộ công thương tổ chức	13.500.0	13.500.0					13.500.0	
3	Chi phí làm việc các nhà đầu tư và đưa đi khảo sát các cụm CN, vị trí mới để xác định địa điểm đầu tư	44.800.0	44.800.0					44.800.0	
4	Chi phí kêu gọi thu hút các DN đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp ngoài tỉnh đầu tư vào cụm CN	17.600.0	17.600.0					17.600.0	

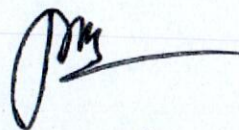


STT	Nội dung	Dự toán năm 2021 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2021	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
5	In bổ sung thêm bộ ấn phẩm "Cụm CN tỉnh NB cơ hội đầu tư và phát triển" giới thiệu quy hoạch phát triển 25 cụm CN trên địa bàn cung cấp nhà đầu tư	81.792.0	81.792.0					81.792.0	
6	In bổ sung thêm bộ ấn phẩm "Cụm CN Cầu yên, CCN gia phú, CCN Gia vân, CCN Khánh Hồng, CCN Khánh Thành, CCN Khánh Thượng, Mai sơn, Văn phong, Khánh Nhạc, Đồng Hương, Gia Lập, Khánh Hải I, Khánh hải II)	81.600.0	81.600.0					81.600.0	
7	Chi phí duy trì, vận hành trang web	45.000.0	45.000.0					45.000.0	
8	Kinh phí quản lý quỹ khuyến công quốc gia	45.000.0	45.000.0					45.000.0	
9	Kinh phí quản lý quỹ khuyến công địa phương	67.500.0	67.500.0					67.500.0	
10	Kinh phí tiết kiệm năng lượng	58.500.0	58.500.0					58.500.0	
11	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh NB	162.000.0	162.000.0					162.000.0	
12	Kinh phí quản lý chương trình XTTM địa phương	67.500.0	67.500.0					67.500.0	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2021	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
13	Duy trì phần mềm tài sản	2.000.0	2.000.0					2.000.0	
14	Bản tin giá cả truyền hình	27.000.0	27.000.0					27.000.0	
15	Kinh phí xây dựng phần mềm quản lý viên chức	12.000.0	12.000.0					12.000.0	

Ngày ..2.. Tháng ..4... năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU



Mai Thị Hiền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Văn Hưng

